

Kim Thành, ngày 31 tháng 5 năm 2026

**TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, THỊ TỨ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIM THÀNH NĂM 2026**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.
- Phương án số/PA-UBND, ngày/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026.
- Thông báo số 123-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.
- Kế hoạch số 79-KH/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kim Thành năm 2026.
- Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã về xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập thôn, thị tứ trên địa bàn xã Kim Thành

II. HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Xã Kim Thành

- 1.1. Diện tích tự nhiên: 33,79 ha.
- 1.2. Quy mô số hộ gia đình: 12.835 hộ với 42.505 người.
- 1.3. Số lượng các thôn, thị tứ trên địa bàn xã: 30 thôn, 01 thị tứ

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Quy mô thôn/tổ dân phố				
		Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số dân	Diện tích (ha)	Yếu tố đặc thù (nếu có)
A	I	2	3	4	5	6
	Tổng	12,835		42,505	3,379	
1	Thôn Tân Tạo	257	64.25	955	74.5	
2	Thôn Phát Minh	303	75.75	1,065	83.12	
3	Thôn Trung Tuyển	405	101.25	1,372	83.46	
4	Thôn Phú Nội	234	58.50	760	69.22	
5	Thôn Phong Nội	371	92.75	1,303	111.43	
6	Thôn Bắc Thắng	612	153.00	1,830	168.07	
7	Thôn Hưng Hòa	558	139.50	1,760	144.97	
8	Thôn Thái Nguyên	268	67.00	903	80.3	
9	Thôn Cao Ngô	421	105.25	1,305	116.33	
10	Thôn Lạc Thiện	367	91.75	1,123	120.01	
11	Thôn Trung Hạng	303	75.75	972	104.43	
12	Thôn Minh Tiến	663	165.75	2,257	151	
13	Thôn Quảng Bình	568	142.00	1,912	138.34	
14	Thôn Đại Đồng	410	102.50	1,394	81.2	
15	Thôn Phí Gia	606	151.50	2,002	110.3	
16	Thị tứ Đồng Gia	304	76.00	1,070	32.5	
17	Thôn Đồng Xá Bắc	469	117.25	1,517	89	
18	Thôn Đồng Xá Nam	451	112.75	1,487	97	
19	Thôn Kỳ Côi	868	217.00	2,760	214.02	
20	Thôn Nại Đông	623	155.75	2,090	182.73	
21	Thôn Nghĩa Xuyên	232	58.00	860	72.25	
22	Thôn Đồng Kênh	372	93.00	1,280	100.1	
23	Thôn Văn Thọ	422	105.50	1,446	117.6	
24	Thôn Nguyễn Bạo	458	114.50	1,480	143.09	
25	Thôn Kim Định	300	75.00	966	84.19	
26	Thôn Kiến Lễ	231	57.75	757	101.53	
27	Thôn Đại Tiến	400	100.00	1,284	101.18	
28	Thôn Tân Tiến	490	122.50	1,580	103.92	
29	Thôn Đồng Tâm	258	64.50	865	116.69	
30	Thôn Đình Giọng	309	77.25	1,066	90.45	
31	Thôn Lộng Khê	302	75.50	1,084	96.35	

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp: 18 thôn, thị tứ (17 thôn, 01 thị tứ)

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thành lập thôn Khuê Phương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (74,5 ha), quy mô hộ gia đình (257 hộ) của thôn Tân Tạo và toàn bộ diện tích tự nhiên (83,12 ha), quy mô hộ gia đình (303 hộ) của thôn Phát Minh.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Tân Tạo, thôn Phát Minh có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ trở lên) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ.

- Thôn Tân Tạo và thôn Phát Minh có vị trí địa lý liền kề; thuận tiện trong kết nối giao thông, quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Khuê Phương** có diện tích tự nhiên là 157,62 ha, quy mô số hộ gia đình 560 hộ (đạt 140% so với tiêu chuẩn).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Phát Minh hiện nay.

2. Thành lập thôn Bình Dân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (69,22 ha), quy mô hộ gia đình (234 hộ) của thôn Phú Nội và toàn bộ diện tích tự nhiên (111,43 ha), quy mô hộ gia đình (371 hộ) của thôn Phong Nội.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Phú Nội, thôn Phong Nội có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ trở lên) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ.

- Thôn Phong Nội và thôn Phú Nội có vị trí địa lý liền kề; thuận tiện trong kết nối giao thông, quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Bình Dân** có diện tích tự nhiên là 180,65 ha, quy mô số hộ gia đình 605 hộ (đạt 151,25% so với tiêu chuẩn).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Phú Nội hiện nay.

3. Thành lập thôn Liên Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (80,3 ha), quy mô hộ gia đình (268 hộ) của thôn Thái Nguyên và toàn bộ diện tích tự nhiên (116,33 ha), quy mô hộ gia đình (421 hộ) của thôn Cao Ngô.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Phú Nội có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ trở lên) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính

phủ. Thôn Cao Ngô có quy mô số hộ gia đình đáp ứng tiêu chuẩn (*từ 400 hộ trở lên*), tuy nhiên xét về các điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và phong tục, tập quán, tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế xã hội của 2 thôn để thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Liên Hòa** có diện tích tự nhiên là 196,63 ha, quy mô số hộ gia đình 689 hộ (*đạt 172,25% so với tiêu chuẩn*).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Thái Nguyên hiện nay.

4. Thành lập thôn Lạc Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (120,01 ha), quy mô hộ gia đình (367 hộ) của thôn Lạc Thiện và toàn bộ diện tích tự nhiên (104,43 ha), quy mô hộ gia đình (303 hộ) của thôn Trung Hạng.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Lạc Thiện, thôn Trung Hạng có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (*từ 400 hộ trở lên*) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ.

- Lạc Thiện và thôn Trung Hạng có vị trí địa lý liền kề; thuận tiện trong kết nối giao thông, quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Lạc Trung** có diện tích tự nhiên là 224,44 ha, quy mô số hộ gia đình 670 hộ (*đạt 167,5% so với tiêu chuẩn*).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Trung Hạng hiện nay.

5. Thành lập thôn Đồng Gia trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (32,5 ha), quy mô hộ gia đình (304 hộ) của thị tứ Đồng Gia và toàn bộ diện tích tự nhiên (89 ha), quy mô hộ gia đình (469 hộ) của thôn Đồng Xá Bắc.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thị tứ Đồng Gia có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (*từ 400 hộ trở lên*) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ. Thôn Đồng Xá Bắc có quy mô số hộ gia đình đáp ứng tiêu chuẩn (*từ 400 hộ trở lên*), tuy nhiên xét về các điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và phong tục, tập quán, tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế xã hội của 2 thôn để thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Đồng Gia** có diện tích tự nhiên là 121,5 ha, quy mô số hộ gia đình 773 hộ (*đạt 193,25% so với tiêu chuẩn*).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thị tứ Đồng Gia hiện nay.

6. Thành lập thôn Tam Kỳ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (72,25 ha), quy mô hộ gia đình (232 hộ) của thôn Nghĩa Xuyên và toàn bộ diện tích tự nhiên (100,1 ha), quy mô hộ gia đình (372 hộ) của thôn Đồng Kênh.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Nghĩa Xuyên, thôn Đồng Kênh có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ trở lên) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ.

- Nghĩa Xuyên và thôn Đồng Kênh có vị trí địa lý liền kề; thuận tiện trong kết nối giao thông, quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Tam Kỳ** có diện tích tự nhiên là 172,35 ha, quy mô số hộ gia đình 604 hộ (đạt 151% so với tiêu chuẩn).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Nghĩa Xuyên hiện nay.

7. Thành lập thôn Kim Định trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (84,19 ha), quy mô hộ gia đình (300 hộ) của thôn Kim Định và toàn bộ diện tích tự nhiên (101,53 ha), quy mô hộ gia đình (231 hộ) của thôn Kiến Lễ.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Kim Định, thôn Kiến Lễ có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ trở lên) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ.

- Kim Định và thôn Kiến Lễ có vị trí địa lý liền kề; thuận tiện trong kết nối giao thông, quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Kim Định** có diện tích tự nhiên là 185,72 ha, quy mô số hộ gia đình 531 hộ (đạt 132,75% so với tiêu chuẩn).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Hội trường UBND xã Đại Đức cũ.

8. Thành lập thôn Kiến Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (183,65 ha), quy mô hộ gia đình (490 hộ) của thôn Tân Tiến và toàn bộ diện tích tự nhiên (258 ha), quy mô hộ gia đình (258 hộ) của thôn Đồng Tâm.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Đồng Tâm có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ trở lên) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ. Thôn Tân Tiến có quy mô số hộ gia đình đáp ứng tiêu chuẩn (từ 400 hộ

trở lên), tuy nhiên xét về các điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và phong tục, tập quán, tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế xã hội của 2 thôn để thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Kiến Đức** có diện tích tự nhiên là 287,57 ha, quy mô số hộ gia đình 748 hộ (*đạt 187% so với tiêu chuẩn*).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Tân Tiến hiện nay.

8. Thành lập thôn Đại Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (90,45 ha), quy mô hộ gia đình (309 hộ) của thôn Đình Giọng và toàn bộ diện tích tự nhiên 96,35 ha), quy mô hộ gia đình (302 hộ) của thôn Lộng Khê.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Thôn Đình Giọng, thôn Lộng Khê có quy mô số hộ gia đình chưa đáp ứng tiêu chuẩn (*từ 400 hộ trở lên*) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2022 của Chính phủ.

- Đình Giọng và thôn Lộng Khê có vị trí địa lý liền kề; thuận tiện trong kết nối giao thông, quy mô, tiềm năng, lợi thế và trình độ phát triển kinh tế phù hợp; yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá tương đồng.

b) Kết quả sau sắp xếp

- Thôn **Đại Đức** có diện tích tự nhiên là 186,8 ha, quy mô số hộ gia đình 611 hộ (*đạt 152,75% so với tiêu chuẩn*).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Đình Giọng hiện nay.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

Trước khi sắp xếp, xã Kim Thành có 31 thôn, thị tứ (*gồm 30 xã và 01 thị tứ*). Sau khi sắp xếp, xã Kim Thành còn 22 thôn; giảm 09 thôn.

100% thôn hình thành sau sắp xếp đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Trên đây là tóm tắt Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, thị tứ trên địa bàn xã Kim Thành./.